

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 84/QĐ-ĐHTNH-QLKH ngày 31 tháng 03 năm 2016 của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội)

Tên chương trình:	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng
Mã số:	D340201
Loại hình đào tạo:	Chính quy

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Cử nhân chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp có phẩm chất chính trị, sức khỏe tốt; đạo đức, trình độ chuyên môn đáp ứng các yêu cầu sau:

1.1 Về kiến thức:

Có kiến thức khoa học xã hội, tự nhiên làm cơ sở; kiến thức về kinh tế - tài chính, quản trị làm nền tảng; kiến thức cần thiết về ngoại ngữ, tin học và kiến thức chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp hiện đại như: dự toán ngân sách đầu tư; phân tích và đánh giá dự án đầu tư; tổ chức huy động và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư, các đòn bẩy kinh tế, phân tích tài chính doanh nghiệp; dự báo tình hình tài chính và thị trường tài chính, đầu tư tài chính... và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; phát triển được năng lực chuyên môn và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực tài chính doanh nghiệp.

1.2 Về kỹ năng:

Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của tài chính doanh nghiệp ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô trong doanh nghiệp và ngành kinh doanh;

Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến tài chính doanh nghiệp; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;

1.3 Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ về tài chính doanh nghiệp; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt chuyên môn; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

1.4 Về phẩm chất, đạo đức:

Có ý thức trách nhiệm công dân, ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp; chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước và các quy định của nơi làm việc; có tinh thần trách nhiệm và trung thực trong công việc, tinh thần đổi mới, năng động sáng tạo trong hoạt động chuyên môn; có thái độ hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp; có nếp sống lành mạnh và cầu tiến, tinh thần phục vụ cộng đồng.

1.5 Vị trí công việc có thể đảm nhiệm:

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp có thể đảm nhận nhiều vị trí công việc khác nhau liên quan đến hoạt động tài chính và quản trị tài chính tại các loại hình doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các tổng công ty, tập đoàn kinh tế và các công ty tài chính, ngân hàng thương mại, quỹ đầu tư, các cơ quan quản lý tài chính của Nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội ở trung ương và địa phương. Đồng thời, sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành này cũng có thể đảm nhiệm những công việc nghiên cứu, giảng dạy ở các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Thời gian đào tạo: 4 năm, học theo tiến độ phù hợp với Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD-ĐT ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường ĐH Tài chính - Ngân hàng Hà Nội

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOÁ

3.1. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 137 tín chỉ

3.2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo:

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	44
1.1	Lý luận chính trị	10
1.2	Khoa học tự nhiên	9
1.3	Khoa học xã hội	6
1.4	Ngoại ngữ	8
1.5	Giáo dục Thể chất & Giáo dục Quốc phòng - An ninh	11
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	93
2.1	Kiến thức cơ sở của khối ngành	8
2.2	Kiến thức cơ sở ngành	34
2.3	Kiến thức chuyên ngành	33
2.5	Kiến thức bổ trợ	8
2.6	Thực tập cuối khóa và Luận văn tốt nghiệp	10
	TỔNG CỘNG (1+2)	137

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Công dân Việt Nam và người nước ngoài có đủ điều kiện, có nguyện vọng được tuyển vào Trường theo Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định tuyển sinh của Trường ĐH Tài chính - Ngân hàng Hà Nội.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Quy trình đào tạo được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD-ĐT ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ban hành theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội.

5.2. Công nhận tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các tiêu chuẩn theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD-ĐT; Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ban hành theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ, Quy định thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học phần theo hệ thống tín chỉ và Quy định chuẩn đầu ra của Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội.

6. THANG ĐIỂM

Thang điểm 10 kết hợp với thang điểm chữ A,B,C,D,F.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Số TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Ghichú
7.1		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG(General Knowledge)	44	
		<i>* Các học phần bắt buộc (Compulsory courses)</i>	40	
1	DCB.04.01	Tiếng Anh 1 (English 1)	4	
2	CDB.04.02	Tiếng Anh 2 (English 2)	4	
3	DCB.05.03	Tin học (Information Technology)	4	
4	DCB.03.03	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin 1 (Theories of Marxism - Leninism 1)	2	
5	DCB.03.04	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin 2(Theories of Marxism -Leninism 2)	3	
6	DCB.03.05	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Ideology)	2	
7	DCB.03.01	Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam(Revolutionary platform of Vietnam Communist party)	3	

8	DCB.05.05	Toán cao cấp (Advanced mathematics)	3	
9	DCB.05.02	Lý thuyết xác suất và thống kê toán (Theory of probability and mathematical statistics)	2	
10	DCB.03.06	Pháp luật đại cương (General law)	2	
11	DCB.01...	Giáo dục Thể chất (Physical education)	3	
12	DCB.01...	Giáo dục Quốc phòng - An ninh (National defense and security education)	8	
		* Các học phần tự chọn (Optional courses)	4	
13	DCB.03.08	Xã hội học (Sociology)	2	Chọn 2 trong 3 học phần
14	DCB.02.05	Kỹ năng thuyết trình (Presentation skills)	2	
15	DCB.03.09	Kỹ năng soạn thảo văn bản (Writing skills)	2	
7.2		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	93	(
7.2.1		Kiến thức cơ sở khối ngành	8	
		* Các học phần bắt buộc (Compulsory courses)	6	
16	DCB.02.04	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	3	
17	DCB.02.03	Kinh tế vi mô (Microeconomics)	3	
		* Các học phần tự chọn (Optional courses)	2	
18	DCB.02.01	Kinh tế phát triển (Development economics)	2	Chọn 1 trong 2 học phần
19	DCB.02.02	Kinh tế quốc tế (International economics)	2	
7.2.2		Kiến thức cơ sở ngành	34	
20	DTN.02.07	Lý thuyết Tài chính - tiền tệ (Theory of finance and money)	3	
21	DCB.02.06	Nguyên lý thống kê (Theory of statistics)	2	
22	DKT.01.20	Nguyên lý kế toán (Theory of Accounting)	3	
23	DTN.02.18	Thị trường tài chính (Financial market)	2	
24	DTN.02.19	Thuế (Taxation)	2	
25	DTN.02.01	Bảo hiểm (Insurance)	2	
26	DQK.02.05	Marketing căn bản (Essentials of marketing)	2	
27	DQK.02.01	Quản trị học (Management studies)	3	
28	CDB.04.03	Tiếng Anh 3 (English 3)	4	
29	DCB.04.04	Tiếng Anh 4 (English 4)	4	
30	DCB.04.05	Tiếng Anh 5 (English 5)	4	
31	DCB.03.07	Pháp luật kinh tế (Economic law)	3	
7.2.3		Kiến thức chuyên ngành	33	
		* Các học phần bắt buộc (Compulsory courses)	29	
32	DTN.02.04	Định giá tài sản (Asset pricing studies)	2	
33	DTN.02.13	Tài chính doanh nghiệp 1 (Corporate finance 1)	3	
34	DTN.02.10	Tài chính doanh nghiệp 2 (Corporate finance 2)	3	

35	DTN.02.14	Quản trị tài chính doanh nghiệp 1 (Enterprise financial Managemet 1)	3	
36	DTN.02.15	Quản trị tài chính doanh nghiệp 2 (Enterprise financial Managemet 2)	3	
37	DTN.02.09	Phân tích tài chính doanh nghiệp (Corporate finance analysis)	3	
38	DTN.02.03	Đầu tư tài chính (Financial invesment)	3	
39	DTN.02.17	Tài chính quốc tế (International finance)	2	
40	DTN.01.02	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (Commercial bank)	3	
41	DTN.01.09	Thanh toán quốc tế và Tài trợ ngoại thương (Internationl payment and trade finance)	2	
42	DTN.02.12	Tài chính công ty đa quốc gia (Multinational business finance)	2	
		* Các học phần tự chọn (Optional courses)	4	
43	DTN.02.10	Quản lý Tài chính công (Public finance management)	2	Chọn 2 trong 3 học phần
44	DQK.02.09	Hệ thống thông tin quản lý (Information system)	2	
45	DTN.02.02	Công cụ tài chính phát sinh (Financial derivatives)	2	
46	DTN.02.22	Tài chính cá nhân	2	
7.2.4		Kiến thức bổ trợ	8	
		*Các học phần bắt buộc (Compulsory courses)	6	
47	DKT.01.18	Kế toán tài chính 1 (Financial accounting 1)	3	
48	DKT.01.19	Kế toán tài chính 2 (Financial accounting 2)	3	
		* Các học phần tự chọn (Optional courses)	2	
49	DTN.02.23	Thẩm định dự án đầu tư (Appraisal of investment projects)	2	Chọn 1 trong 2 học phần
50	DKT.02.02	Kiểm toán căn bản (Auditing fundamentals)	2	
7.2.5		Thực tập cuối khóa và Luận văn tốt nghiệp	10	
51	DQK.01.18	Thực tập cuối khóa (Graduation practice)	4	
52	DQK.01.19	Luận văn tốt nghiệp (Graduation thesis)	6	
		Tổng cộng	137	

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (được chi tiết theo học kỳ)

9. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình tuân thủ chặt chẽ chương trình khung trình độ giáo dục đại học chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Chương trình áp dụng theo Quy chế 43/QĐ-BGDĐT về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội.

Chương trình này được định kỳ xem xét, hiệu chỉnh hàng năm nhằm đáp ứng sự phát triển của chuyên ngành phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.